TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày: 17-4-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Ông Dương Cao Sơn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Trí Dương - Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Xuân Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/HSST-QĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trường Q, sinh ngày 17/12/1988 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân T và bà Đặng Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 19/12/2023 đến ngày 25/12/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đến nay; *Có mặt.*

2. Trương Văn L1, sinh ngày 10/9/1966 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 (đều đã chết); Có vợ: Chị Trần Thị C1 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 19/12/2023 đến ngày 25/12/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đến nay; *Có mặt.*

3. Trương Khánh D, sinh ngày 20/3/1990 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Khánh T3 (đã chết) và bà Trần Thị H; Có vợ: Chị Trần Thị Q1 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ

ngày 19/12/2023 đến ngày 25/12/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đến nay; *Có mặt.*

4. Nguyễn Xuân T4, sinh ngày 16/5/1986 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân B và bà Trần Thị L2; Có vợ: Chị Nguyễn Thị Châu G và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 19/12/2023 đến ngày 25/12/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đến nay; *Có mặt.*

5. Trương Xuân T5, sinh ngày 22/02/1980 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Thanh M và bà Nguyễn Thị C2; Có vợ: Chị Đậu Thị H1 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 19/12/2023 đến ngày 25/12/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đến nay; *Có mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trường S; sinh ngày: 20/9/1986; Trú tại: Thôn T, xã Đ, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt*

- Người chứng kiến: Ông Trần Hậu H2; sinh năm: 1966; Trú tại thôn T, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 18/12/2023, tại nhà của Nguyễn Trường Q ở số F, ngõ E đường Đ thuộc thôn T, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh gia đình tổ chức đám vui cho anh trai ruột của Q là Nguyễn Trường S cưới vợ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, mọi người ra về hết chỉ còn lại Nguyễn Trường Q, Trương Văn L1, Trương Khánh D, Nguyễn Xuân T4 và Trương Xuân T5. Lúc này Q nảy sinh ý định đánh bạc nên rủ L1, D, T4 và T5 ở lại đánh bạc tại nhà của mình thì tất cả đồng ý. Sau đó Q đi mua 01 bộ bài Tú lơ khơ rồi cùng L1, D, T4 và T5 đi vào phòng ngủ của Q, ngồi lên giường và bắt đầu đánh bạc với nhau bằng hình thức bài ba cây được thua bằng tiền mỗi ván từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng.

Hình thức đánh bạc cụ thể như sau: Các đối tượng sử dụng một bộ bài tú lơ khơ 52 lá, loại bỏ hết 16 lá gồm: 10, J, Q, K chỉ sử dụng 36 lá gồm A(Át), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 để đánh. Mỗi ván bài sẽ có một người cầm chương (cái), những người chơi còn lại (con) sẽ đặt cược tiền để đánh với "cái". Mỗi ván bài, "cái" là người được quyền chia bài và chia cho mỗi người chơi 03 lá bài, "con" sẽ đặt tiền ra trước mặt để cược (số tiền cược từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng). Sau đó những người chơi cầm 03 lá bài lên để tính tổng điểm rồi so điểm bài của "con" với bài của "cái'' để xác định thắng, thua. Điểm quy định cho từng lá bài cụ thể như sau: Lá A (át) được tính là 1

điểm, các lá bài từ 2 đến 9 thì tính điểm tương ứng từ 2 đến 9 điểm. Khi tổng điểm của ba lá bài nhỏ hơn 10 thi lấy nguyên số điểm của bài, nếu tổng điểm lớn hơn 10 thì điểm của bài sẽ là phần đơn vị. Trường hợp tổng điểm là 10 hoặc 20 gọi là "tròn", nếu có 03 lá bài cùng loại gọi là "sáp". Sau khi tính tổng điểm của 03 lá bài nếu điểm của "con" cao hơn điểm của "cái" thì thắng "cái" và được "cái" trả số tiền bằng mức tiền đã cược; ngược lại nếu điểm thấp hơn là thua và phải trả cho "cái" số tiền bằng mức tiền đã cược. Trường hợp "con" có tổng điểm là "tròn" (10 hoặc 20 điểm) sẽ thắng số tiền gấp hai mức tiền đã cược; "sáp'' sẽ thắng số tiền gấp ba mức tiền đã cược và ngược lại nếu "cái'' có tổng điểm "tròn" hoặc "sáp" sẽ thắng gấp hai và ba lần mức tiền mà "con" đã cược. Trường hợp bài của "con'' và "cái" bằng điểm nhau thì sẽ sử dụng "chất" của lá bài lớn nhất để xác định thắng, thua, thứ tự ưu tiên (từ lớn đến bé) về "chất" là rô, cơ, chuồn, bích. Lá bài lớn nhất lúc này là A (át), thứ tự bé dần 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2. Sau mỗi ván bài, nếu có người chơi nào có điểm "tròn" lớn nhất sẽ cầm chương ván tiếp theo, nếu không có thì người cầm chương ván trước sẽ tiếp tục cầm chương.

Đến 00 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, khi Nguyễn Trường Q, Trương Văn L1, Trương Khánh D, Nguyễn Xuân T4 và Trương Xuân T5 đang đánh bạc thì bị Công an xã Đ, thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền 8.200.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ, 05 điện thoại di động và 02 ví da. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Trường Q sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, Trương Văn L1 sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, Trương Khánh D sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Xuân T4 sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc và Trương Xuân T5 sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc.

Về vật chứng: Thu giữ tại hiện trường 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá và số tiền 8.200.000 đồng; thu giữ tại Nguyễn Trường Q 01 chiếc điện thoại Xiaomi 12 Pro màu đen và 01 ví da nam màu đen đã qua sử dụng; thu giữ tại T 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A04s màu đen và 01 ví da nam màu nâu đã qua sử dụng; thu giữ tại T 01 chiếc điện thoại Iphone Xs màu đen đã qua sử dụng; thu giữ tại N 01 chiếc điện thoại Iphone X màu đen đã qua sử dụng; thu giữ tại T 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại và ví da cho Nguyễn Trường Q, Trương Văn L1, Trương Khánh D, Nguyễn Xuân T4 và Trương Xuân T5.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS-TPHT ngày 29/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Nguyễn Trường Quân, Trương Văn L1, Trương Khánh D, Nguyễn Xuân T4, Trương Xuân T5 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Trường Q từ 08 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án; Trương Văn L1 từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Khánh D từ 06 đến 08 tháng

tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án; Nguyễn Xuân T4 từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án; Trương Xuân T5 từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 điều 321, khoản 2, 3 điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung phạt tiền: Nguyễn Trường Q, Trương Văn L1, Trương Khánh D, Nguyễn Xuân T4, Trương Xuân T5 mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 00 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, tại nhà của Nguyễn Trường Q ở địa chỉ số F, ngõ E đường Đ thuộc thôn T, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Trường Q, Trương Văn L1, Trương Khánh D, Nguyễn Xuân T4 và Trương Xuân T5 đã cùng nhau đánh bài bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền mỗi ván từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.200.000 đồng; trong đó Nguyễn Trường Q sử dụng số tiền 1.000.000 đồng, Trương Văn L1 sử dụng số tiền 3.000.000 đồng, Trương Khánh D sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, Nguyễn Xuân T4 sử dụng số tiền 1.200.000 đồng và Trương Xuân T5 sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo nêu trên đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, trong đó: Nguyễn Trường Q là người khởi xướng, mua bài, sử dụng nhà của mình để đánh bạc và trực tiếp đánh bạc nên giữ vai trò chính; Các bị cáo Trương Văn L1, Trương Khánh D, Nguyễn Xuân T4 và Trương Xuân T5 là đồng phạm giữ vai trò thực hành tích cực. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình

điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; Nguyễn Trường Q có bố là người có công với nước (được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến công hạng Nhất và là Bệnh binh hạng hai mất sức lao động tỉ lệ 61%); Trương Văn L1 có bố là người có công với nước (được Hội đồng nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất). Vì vậy, Q và L1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, D, T4 và T5 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Đối với các bị cáo bị xử phạt tù, cần áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] **Về xử lý vật chứng:**

- Tiền Ngân hàng N 8.200.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc là công cụ, phương tiện phạm tội theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

- 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài các bị cáo dùng để đánh bạc là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[7] Trong vụ án này có anh Nguyễn Trường S (anh trai của Nguyễn Trường Q) là chủ nhà nơi các bị cáo đánh bạc, tuy nhiên khi các bị cáo đánh bạc thì anh S ngủ ở phòng khác, không biết các bị cáo đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với anh S là phù hợp.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trường Q, Trương Văn L1, Trương Khánh D, Nguyễn Xuân T4 và Trương Xuân T5 phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Trường Q 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án;

- Xử phạt Trương Văn L1 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Trương Khánh D 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án;

- Xử phạt Nguyễn Xuân T4 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án;

- Xử phạt Trương Xuân T5 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trương Văn L1 Lâm cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh ; các bị cáo Nguyễn Trường Q, Trương Khánh D, Nguyễn Xuân T4 và Trương Xuân T5 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 điều 321, khoản 2, 3 điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung phạt tiền đối với Nguyễn Trường Q và Trương Văn L1 mỗi bị cáo 15.000.000 đồng, Trương Khánh D, Nguyễn Xuân T4 và Trương Xuân T5 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: - Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 8.200.000 đồng tiền Ngân hàng N (có trong tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh);

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Trường Q, Trương Văn L1, Trương Khánh D, Nguyễn Xuân T4 và Trương Xuân T5 mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- THADS Tp Hà Tĩnh;
- Công an Tp Hà Tĩnh;
- THAPT;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền